

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- K12

Năm học: 2023 – 2024

BÀI 1: PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

Câu 1: Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính cưỡng chế.
- B. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 2: Luật hôn nhân gia đình quy định điều kiện kết hôn giữa nam và nữ áp dụng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 3: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính chặt chẽ về hình thức.
- B. Tính kỉ luật nghiêm minh.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

Câu 4: Tính quy phạm phổ biến của pháp luật là khuôn mẫu chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong đời sống xã hội cho nên nó gắn liền với các

- A. quy tắc bắt buộc chung.
- B. quy tắc xử sự chung.
- C. quy tắc bắt buộc riêng.
- D. quy tắc xử sự riêng.

Câu 5: Văn bản pháp luật phải chính xác, dễ hiểu để người dân bình thường cũng có thể hiểu được là đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- C. Tính quy phạm phổ biến.
- D. Tính cưỡng chế.

Câu 6: Pháp luật được thực hiện trong đời sống vì sự phát triển của xã hội thể hiện bản chất nào của pháp luật?

- A. Bản chất chính trị.
- B. Bản chất giai cấp.
- C. Bản chất xã hội.
- D. Bản chất kinh tế.

Câu 7: Pháp luật mang bản chất giai cấp vì pháp luật do

- A. các đoàn thể quần chúng ban hành.
- B. nhà nước ban hành.
- C. chính quyền các cấp ban hành.
- D. nhân dân ban hành.

Câu 8: Đặc trưng nào của pháp luật là ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 9: Phương pháp quản lí xã hội một cách dân chủ và hiệu quả nhất là quản lí bằng

- A. giáo dục.
- B. pháp luật.
- C. đạo đức.
- D. kế hoạch.

Câu 10: Những quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm đoán là phản ánh nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Kinh tế.
- B. Đạo đức.
- C. Pháp luật.
- D. Chính trị.

Câu 11: Trong các văn bản quy phạm pháp luật sau, em hãy cho biết văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất?

- A. Luật B. Hiến pháp C. Pháp lệnh D. Nghị quyết

Câu 12: Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ

- A. lợi ích kinh tế của mình.
B. quyền và nghĩa vụ của mình.
C. các quyền của mình.
D. quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 13: Các quy phạm pháp luật được thực hiện trong đời sống thực tiễn xã hội vì sự phát triển của xã hội thuộc nội dung nào sau đây của pháp luật?

- A. Đặc trưng. B. Khái niệm. C. Vai trò. D. Bản chất.

Câu 14: Hình thức thể hiện của pháp luật là các văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành là

- A. vi phạm pháp luật. B. quy phạm thông tư.
C. quy phạm chỉ thị. D. quy phạm pháp luật.

Câu 15: Nội dung của văn bản luật cấp dưới không được trái với nội dung của văn bản luật cấp trên là thể hiện

- A. tính bắt buộc chung. B. quy phạm phổ biến.
C. tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. tính cưỡng chế.

Câu 16: Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm. Quy định này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
D. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Câu 17: Pháp luật do nhà nước ban hành phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền là phản ánh bản chất nào dưới đây của pháp luật?

- A. Xã hội. B. Nhân đạo. C. Nhân văn. D. Giai cấp.

Câu 18: Một trong các đặc trưng của pháp luật thể hiện ở

- A. tính dân tộc. B. tính đại chúng.
C. tính nhân dân. D. tính quyền lực bắt buộc chung.

Câu 19: Anh S đi xe máy nhưng không mang bằng lái xe. Cảnh sát giao thông đã xử phạt anh S. Hành vi của Cảnh sát giao thông là thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
D. Tính bắt buộc thực hiện.

Câu 20: Pháp luật quy định những việc được làm, những việc phải làm và những việc

- A. không nên làm. B. cần làm. C. không được làm. D. sẽ làm.

BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

Câu 1: Cá nhân tổ chức sử dụng pháp luật tức là làm gì mà pháp luật

- A. cho phép làm. B. không cho phép làm.
C. quy định D. quy định phải làm.

Câu 2: Cá nhân, tổ chức thi hành pháp luật tức là thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật

- A. quy định B. cho phép làm.
C. quy định làm D. quy định phải làm.

Câu 3: Cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường, có nghĩa là đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 4: Các tổ chức cá nhân không làm những việc pháp luật cấm là

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tổ chức bỏ trốn khỏi cơ sở giam giữ.
- B. Sử dụng trái phép lòng đường đô thị.
- C. Bắt người đang bị truy nã.
- D. Chế tạo vũ khí quân dụng.

Câu 6: Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm đến

- A. quy tắc quản lý của nhà nước
- B. quy tắc kỷ luật lao động.
- C. quy tắc quản lý xã hội.
- D. nguyên tắc quản lý hành chính.

Câu 7: Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. các quy tắc quản lý nhà nước.
- B. các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
- C. các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.
- D. quan hệ kinh tế.

Câu 8: Cố ý đánh người gây thương tích nặng là hành vi vi phạm

- A. dân sự.
- B. hình sự.
- C. hành chính.
- D. kỷ luật.

Câu 9: Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là

- A. từ đủ 14 tuổi trở lên.
- B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. từ 18 tuổi trở lên.
- D. từ đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 10: Một trong những mục đích của hình thức áp dụng pháp luật là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra quyết định làm phát sinh

- A. những quan điểm trái chiều.
- B. tất cả nhu cầu của cá nhân.
- C. mọi giao dịch dân sự.
- D. các quyền cụ thể của công dân.

Câu 11: Hình thức áp dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật do

- A. Do mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện
- B. do cơ quan, công chức thực hiện.
- C. do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện.
- D. do cơ quan, cá nhân có quyền thực hiện.

Câu 12: Một trong những dấu hiệu cơ bản của hành vi vi phạm pháp luật là

- A. do người có nghĩa vụ thực hiện.
- B. do người tâm thần thực hiện
- C. do người có trách nhiệm thực hiện.
- D. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

Câu 13: Xây nhà trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, phải chịu trách nhiệm

- A. hành chính.
- B. dân sự.
- C. hình sự.
- D. kỷ luật.

Câu 14 : Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

- A. hành vi trái pháp luật.
- B. vi phạm pháp luật.
- C. nghĩa vụ pháp lý.
- D. trách nhiệm pháp lý.

Câu 15: Căn cứ vào đâu để xác định các loại trách nhiệm pháp lý

- A. tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội.
- B. thái độ và tinh thần của hành vi vi phạm.
- C. trạng thái và thái độ của chủ thể.

D. nhận thức và sức khỏe của đối tượng.

Câu 16: Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm

A. các quy tắc quản lý nhà nước.

B. nội quy doanh nghiệp tư nhân.

C. thỏa thuận riêng trong dòng họ.

D. cách thức điều hành gia đình.

Câu 17: Một trong những mục đích của hình thức áp dụng pháp luật là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra quyết định nhằm chấm dứt

A. sự phát triển của xã hội.

B. mọi nguồn lực tự nhiên.

C. nghĩa vụ cụ thể của công dân.

D. các loại hình tín ngưỡng dân gian.

Câu 18: Mọi cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình làm những gì pháp luật cho phép làm là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

A. Sử dụng pháp luật.

B. Thi hành pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 19: Các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là thực hiện pháp luật theo hình thức nào sau đây?

A. Thi hành pháp luật.

B. Sử dụng pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 20: Anh N thường xuyên đi làm muộn và nhiều lần tự ý nghỉ việc không lí do, trong trường hợp này N vi phạm

A. hình sự.

B. hành chính.

C. dân sự.

D. kỉ luật.

Câu 21: Công dân sử dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Bí mật giải cứu các bị can.

B. Giúp đỡ đồng phạm bỏ trốn.

C. Tự do kết hôn theo luật định.

D. Chủ động nộp thuế thu nhập

Câu 22: Ông A là người có thu nhập cao hàng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã

A. sử dụng pháp luật.

B. tuân thủ pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 23: Chủ tịch UBND huyện đã trực tiếp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số công dân. Trong trường hợp này chủ tịch UBND huyện đã

A. sử dụng pháp luật.

B. tuân thủ pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Theo dõi diễn biến của vụ án.

B. Dùng vũ lực để cướp tài sản.

C. Đơn phương hủy bỏ hợp đồng thuê nhà.

D. Điều khiển xe ô tô không gắn đủ biển số.

Câu 25: Hành vi xâm phạm đến các đến các quan hệ lao động công vụ nhà nước phải chịu trách nhiệm

A. hình sự

B. dân sự

C. hành chính

D. kỷ luật

Câu 26: Bên mua không trả tiền đầy đủ và đúng thời hạn, đúng phương thức như đã thỏa thuận với bên bán hàng, khi đó bên mua đã có hành vi vi phạm

A. hình sự

B. dân sự

C. hành chính

D. kỷ luật

Câu 27: Cố ý lái xe gây tai nạn nghiêm trọng cho người khác là hành vi vi phạm

A. hình sự

B. dân sự

C. hành chính

D. kỷ luật

Câu 28: Khi thuê nhà ông A, ông B đã tự động sửa chữa, cải tạo mà không hỏi ý kiến ông A. Hành vi này của ông B là hành vi vi phạm

A. hình sự

B. dân sự

C. hành chính

D. kỷ luật

Câu 29: Buôn bán, vận chuyển ma túy là hành vi vi phạm

A. hình sự

B. dân sự

C. hành chính

D. kỷ luật

Câu 30: Học sinh sử dụng tài liệu khi kiểm tra giữa kỳ là hành vi vi phạm

A. hình sự B. dân sự C. hành chính D. kỷ luật

Câu 31: Vi phạm dân sự là hành vi xâm phạm tới các quan hệ tài sản và quan hệ nào sau đây?

A. Nhân thân. B. Đa phương. C. Trái chiều. D. Nội bộ.

Câu 32: Chị A là một tiểu thương bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt về việc tự ý xây dựng chuồng trại và chăn nuôi gia súc trong phạm vi đề điều, làm ảnh hưởng đến chất lượng hoa màu trong diện tích thổ cư của người dân. Chị A phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

A. Hành chính và kỉ luật. B. Hình sự và kỉ luật.
C. Hình sự và dân sự. D. Hành chính và dân sự.

Câu 33: Biết anh H đi công tác nên anh K rủ anh D là nhân viên cùng với anh H tại sở X, đã cùng nhau mở trộm email cá nhân của anh H để lấy thông tin tài liệu. Anh K lấy tài liệu chỉnh sửa và nộp cho giám đốc S. Khi về anh H phát hiện email của mình bị mở trộm, anh đã làm đơn báo với giám đốc và cơ quan chức năng. Trong trường hợp này, ai dưới đây **không** tuân thủ pháp luật?

A. Anh K B. Anh D C. Anh H D. Anh K và giám đốc S.

Câu 34: Ông C là công nhân xây dựng tham gia giao thông bằng xe ô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia. Do không làm chủ được tốc độ, ông C va chạm với hai người đang dừng xe theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khiến họ bị thương, khiến xe máy bị hư hỏng. Ông C phải chịu những trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

A. Hình sự và kỉ luật. B. Hành chính và kỉ luật.
C. Hành chính và dân sự. D. Hình sự và dân sự.

Câu 35: Công chức nhà nước vi phạm kỷ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tự ý nghỉ việc không phép. B. Từ chối hiến máu nhân đạo.
C. Công khai tài sản thừa kế. D. Né tránh hoạt động thiện nguyện.

Câu 36: Hành vi nào dưới đây **không** vi phạm pháp luật hành chính?

A. Khai thác tài nguyên trái phép. B. Làm sai giấy tờ cho công dân.
D. Sản xuất kinh doanh hàng giả. C. Tổ chức gây rối phiên tòa.

Câu 37: Anh B là sinh viên của một trường đại học điều khiển xe mô tô đi ngược chiều của đường một chiều gây tai nạn làm hỏng xe đạp của chị H đang đi ngược hướng của anh trên phần đường dành cho xe thô sơ. Anh B phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

A. Hành chính và dân sự. B. Hình sự và dân sự.
C. Hành chính và hình sự. D. Kỷ luật và dân sự.

Câu 38: Công dân thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Khai báo y tế. B. Che giấu tội phạm.
C. đưa ra quan điểm cá nhân. D. Hiến máu nhân đạo.

Câu 39: Người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý phải chịu trách nhiệm hành chính khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Từ chối nhận tài sản thừa kế. B. Tàng trữ, vận chuyển và lưu hành tiền giả.
C. Kinh doanh trái phép. D. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường.

Câu 40: Anh M là chủ một nhà hàng đã kí hợp đồng với chị P là chủ một công ty để cung cấp suất ăn cho công nhân. Do sử dụng kháng sinh ngoài danh mục được phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm, anh M bị cơ quan chức năng lập biên bản và ra quyết định xử phạt. Ngoài ra, anh M còn phải bồi thường cho chị P vì thực hiện không đúng hợp đồng. Anh M đã phải chịu những trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

A. Dân sự và hình sự. B. Hành chính và hình sự.
C. Hành chính và kỉ luật. D. Dân sự và hành chính.

Câu 41: Mặc dù xe khách đã hết chỗ ngồi nhưng anh K là tài xế vẫn cho chị H cùng chồng là anh Q lên xe. Bị ép phải ngồi ghép ghế để nhường chỗ cho chị H, anh P là hành khách kịch liệt phản đối, đòi lại tiền vé và bị anh T phụ xe nhổ bã kẹo cao su vào mặt. Do anh N không

cho ngồi cùng ghế nên anh Q đã đâm vào mặt anh N. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lý?

A. Anh K, anh T, anh Q và anh N.

C. Anh K, anh P và anh T.

B. Anh T, anh P và anh Q.

D. Anh K, anh T và anh Q.

Câu 42: Ông A tự ý sử dụng lòng đường làm bãi trông giữ xe và để mất xe đạp của chị N. Tại nhà ông A, do tranh cãi về mức tiền bồi thường, anh M chồng chị N đã đập vỡ lọ hoa của ông A nên bị anh Q con trai ông A đuổi đánh. Anh M lái xe mô tô vượt đèn đỏ bỏ chạy và đã bị cảnh sát giao thông xử phạt. Những ai dưới đây vừa phải chịu trách nhiệm hành chính vừa phải chịu trách nhiệm dân sự?

A. Ông A và anh M.

C. Ông A, anh M và chị N.

B. Ông A, anh M và anh Q.

D. Anh M và chị N.

Câu 43: Sở X có ông Q là giám đốc, anh M là chánh văn phòng, anh K là kế toán, được anh M cung cấp bằng chứng về việc anh K sử dụng tiền của cơ quan để cá độ bóng đá qua mạng. Ông Q đã loại anh K khỏi danh sách được khen thưởng cuối năm, dẫn đến mâu thuẫn giữa ông Q và anh K. Khi sở X, tổ chức mua thiết bị vật tư máy móc, mặc dù biết ông Q có hành vi câu kết với ông T giám đốc công ty cung ứng vật tư và anh L nhân viên công ty thẩm định giá nâng khống giá các thiết bị để hưởng chênh lệch giá. Sau đó anh K làm đơn tố cáo ông Q với cơ quan chức năng, khiến ông Q bị đình chỉ công tác để điều tra. Trong hội nghị công chức của sở X, anh K đã công khai việc anh M thường xuyên sử dụng xe công của đơn vị để làm vào mục đích cá nhân khiến anh bị phê bình trước hội nghị. Những ai dưới đây đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự và kỷ luật?

A. Ông Q, anh M và anh K.

B. Ông Q, ông T và anh L.

C. Ông Q và anh K.

D. Ông Q và anh M.

Câu 44: Phát hiện cơ sở kinh doanh karaoke của anh T có hành vi bí mật đón khách trong thời gian cả khu vực đang cách ly y tế, anh M dọa làm đơn tố cáo. Bực tức, anh T cùng nhân viên khống chế, uy hiếp con anh M để anh M từ bỏ ý định tố cáo. Một thời gian sau, do xuất hiện ổ dịch lớn trên địa bàn, khi truy vết cơ quan chức năng xác định quán karaoke của anh T không chấp hành quy định phòng dịch làm lây lan dịch bệnh. Anh T đồng thời phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

A. Dân sự và hành chính.

B. Hình sự và hành chính.

C. Hình sự và dân sự.

D. Dân sự và kỷ luật.

Câu 45: Trong quá trình xây nhà, gia đình ông P đã cho đổ nguyên vật liệu ra lòng lề đường gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông. Tổ trưởng tổ tự quản khu dân phố đã đến gia đình ông P nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không được. Bị nhắc nhở nhiều lần nên bố con ông P đã thuê anh L và anh K đánh trọng thương tổ trưởng tổ dân phố. Những ai dưới đây vi phạm pháp luật hình sự?

A. Ông P, anh L và anh K.

B. Anh L và anh K.

C. Bố con ông P.

D. Bố con ông P, anh L và K.

BÀI 3: CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT

Câu 1: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

A. Hỗ trợ người già neo đơn

B. Lựa chọn loại hình bảo hiểm

C. Từ bỏ quyền thừa kế tài sản

D. Tham gia bảo vệ Tổ quốc

Câu 2: Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm pháp lý là

- A. thoả mãn tất cả nhu cầu.
- B. ngang bằng về lợi nhuận.
- C. đáp ứng mọi sở thích.
- D. bình đẳng trước pháp luật.

Câu 3: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

- A. Tự chuyển quyền nhân thân.
- B. Công khai gia phả dòng họ.
- C. Nộp thuế theo luật định.
- D. Chia sẻ bí quyết gia truyền.

Câu 4: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Bí mật xác lập di chúc thừa kế.
- B. Lựa chọn giao dịch dân sự.
- C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. Tìm hiểu loại hình dịch vụ.

Câu 5: Quyền và nghĩa vụ của công dân không phân biệt bởi dân tộc, giới tính và địa vị xã hội là thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây của công dân?

- A. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ
- B. Bình đẳng về thành phần xã hội
- C. Bình đẳng giữa các tôn giáo
- D. Bình đẳng giữa các dân tộc.

Câu 6: Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý là

- A. ngang bằng về lợi nhuận.
- B. thoả mãn tất cả nhu cầu.
- C. đáp ứng mọi sở thích.
- D. bình đẳng trước pháp luật.

Câu 7: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Đăng kí tư vấn nghề nghiệp.
- B. Hỗ trợ người già neo đơn.
- C. Đăng kí hồ sơ đầu thầu.
- D. Bí mật xác lập di chúc thừa kế.

Câu 8: Theo quy định nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.
- B. Lựa chọn giao dịch dân sự.
- C. Đăng kiểm xe ô tô đúng thời hạn.
- D. Tiếp cận các giá trị văn hóa.

Câu 9: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Tìm hiểu loại hình dịch vụ.
- B. Lựa chọn loại hình bảo hiểm.
- C. Tìm hiểu loại hình phục vụ.
- D. Giữ gìn an ninh trật tự.

Câu 10: Theo quy định nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.
- B. Thay đổi địa bàn cư trú.
- C. Nộp hồ sơ xin cấp phép kinh doanh.
- D. Thống nhất địa điểm cư trú.

Câu 11: Theo quy định nội dung nào sau đây thể hiện sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- A. Từ bỏ quyền thừa kế tài sản
- B. Thống nhất địa điểm cư trú.
- C. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. Chủ động mở rộng quy mô ngành nghề.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. dùng tiếng nói, chữ viết riêng.
- B. thực hiện chính sách tương trợ.
- C. thay đổi cơ chế quản lí.
- D. tham gia quản lí xã hội.

Câu 13: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây thực hiện đúng nghĩa vụ của người sản xuất, kinh doanh?

- A. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.
- B. Buôn bán hàng kém chất lượng.

C. Kinh doanh nhưng không nộp thuế đầy đủ. D. Sản xuất các mặt hàng bị cấm kinh doanh.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Hoàn thiện thủ tục nhận khoán rừng. B. Khai báo điều tra nhân khẩu.
C. Tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh. D. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Thống nhất địa điểm cư trú. B. Giao nộp người nhập cảnh trái phép.
C. khai báo tạm trú theo quy định. D. bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Câu 16: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng của trong việc hưởng quyền ?

- A. Chuyển nhượng bí quyết gia truyền. B. nộp thuế đầy đủ theo quy định.
C. Khai báo thông tin cử tri. D. Bảo vệ an ninh quốc gia.

Câu 17: Công dân bình đẳng về hưởng quyền theo quy định của pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây ?

- A. Tìm hiểu các nghi lễ tôn giáo B. Giữ gìn an ninh trật tự.
C. Thao gia bảo vệ an ninh quốc gia. D. Từ chối công khai danh tính người tố cáo.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào sau đây thể hiện công dân bình đẳng trong việc hưởng quyền ?

- A. Hỗ trợ việc cấp đổi căn cước.
B. Nghi việc không có lí do chính đáng
C. Từ chối công khai danh tính người bệnh.
D. Tham gia bảo vệ Tổ quốc

Câu 19: Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ đó đến đâu phụ thuộc nhiều vào yếu tố nào sau đây của mỗi người?

- A. Khả năng về kinh tế, tài chính. B. Khả năng, điều kiện và hoàn cảnh.
C. Các mối quan hệ xã hội. D. Trình độ học vấn cao hay thấp.

Câu 20: Mọi công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là thể hiện bình đẳng về

- A. bổn phận. B. trách nhiệm. C. quyền. D. nghĩa vụ.